

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/DS-ST

Ngày: 25-5-2018

V/v: “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thành Đông.

2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2018/TLST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83A/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960. Có mặt.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* - Ông Phan An L, sinh năm 1973. Vắng mặt.

- Bà Lê Trần Thị M, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2018, bản tự khai, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:

Ngày 01/11/2017 âm lịch, ông Nguyễn Văn B có cho ông Phan An L, bà Lê Trần Thị M vay số tiền là 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 30 (ba mươi) ngày, hai bên không thỏa thuận lãi suất; mục đích vay ông L, bà M mua xe tải để kinh doanh; ông L, bà M có lập giấy mượn tiền và ký tên. Đến thời hạn trả nợ vay, ông B nhiều lần đến nhà ông L, bà M yêu cầu trả tiền vay nhưng ông L, bà M không có ở nhà. Nay ông Nguyễn Văn B yêu cầu

ông Phan An L và bà Lê Trần Thị M trả số tiền là 120.000.000 (*một trăm hai mươi triệu*) đồng và không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã triệu tập họp lệ nhiều lần bị đơn ông Phan An L, bà Lê Trần Thị M để tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông L, bà M vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hay yêu cầu của ông L, bà M và không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Ông Nguyễn Văn B khởi kiện ông Phan An L và bà Lê Trần Thị M. Hiện nay, ông Phan An L, sinh năm 1973 và bà Lê Trần Thị M, sinh năm 1973; cùng cư trú tại: Ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ông Phan An L và bà Lê Trần Thị M là bị đơn được Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Phan An L và bà Lê Trần Thị M.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn B yêu cầu bị đơn ông Phan An L và bà Lê Trần Thị M trả số tiền là 120.000.000 (*một trăm hai mươi triệu*) đồng theo “Giấy mượn tiền ngày 1 tháng 11 năm 2017 (A1)”, yêu cầu của ông Nguyễn Văn B là tranh chấp hợp đồng vay tài sản được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngày 01/11/2017 âm lịch, ông Phan An L và bà Lê Trần Thị M có lập giấy vay tiền của ông Nguyễn Văn B với số tiền là 120.000.000 (*một trăm hai mươi triệu*) đồng, việc lập hợp đồng vay tài sản hai bên hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án công nhận hợp đồng vay tài sản giữa ông Nguyễn Văn B và ông Phan An L, bà Lê Trần Thị M là có thật và hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B đối với ông Phan An L và bà Lê Trần Thị M trả số tiền là 120.000.000 (*một trăm hai mươi triệu*) đồng và không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ lời trình bày của ông Nguyễn Văn B và “Giấy mượn tiền ngày 1 tháng 11 năm 2017 (A1)” có chữ ký và họ tên của ông Phan An L và bà Lê Trần Thị M nên có cơ sở xác định ông L, bà M vay của ông B số tiền là 120.000.000 (*một trăm hai mươi triệu*) đồng. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã triệu tập họp lệ nhiều lần ông L và bà M nhưng ông L và bà M đều không đến, cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông B nên mặc

nhiên thừa nhận số tiền nợ của ông B và phải chịu hậu quả bất lợi đối với yêu cầu của ông B. Do đó, có đủ cơ sở buộc ông L và bà M phải trả cho ông B số tiền vay là 120.000.000 (*một trăm hai mươi triệu*) đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn B không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì ông Phan An L và bà Lê Trần Thị M phải chịu là: 120.00.000 đồng x 5% = 6.000.000 (*sáu triệu*) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 468, 470 và 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B đối với ông Phan An L và bà Lê Trần Thị M.

Buộc ông Phan An L và bà Lê Trần Thị M có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn B số tiền là 120.000.000 (*một trăm hai mươi triệu*) đồng. Ghi nhận việc ông Nguyễn Văn B không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Phan An L và bà Lê Trần Thị M phải nộp là 6.000.000 (*sáu triệu*) đồng.

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho ông Nguyễn Văn B là 3.000.000 (*ba triệu*) đồng theo biên lai thu số 0015329 ngày 10 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS H. Giồng Trôm, T. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Kim Trường Sơn